

Bản án số: **144/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 12/12/2024

V/v: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Huỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chi

Bà Phan Thị Ngọc Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 172/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024 về việc “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Thái Thị Thanh T**, sinh ngày 10/11/1980.

Địa chỉ: Cois L Kinlough Co L (Ailen).

Địa chỉ liên hệ: Số A, tổ F, ấp Q, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền (nhận các văn bản tố tụng): Bà **Nguyễn Thị Hồng L**, sinh ngày 06/5/1974 (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 27/9/2024).

Địa chỉ thường trú: Ấp Q, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh D**, sinh ngày 04/8/1973.

Địa chỉ: Hẻm I, tổ A, khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(*Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 10/9/2024, bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt của nguyên đơn bà Thái Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2018, bà Thái Thị Thanh T và ông Nguyễn Thanh D qua thời gian tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2018 ngày 14/5/2018. Trong thời gian chung sống với nhau, lúc đầu có hạnh phúc nhưng thời gian sau giữa hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, quan điểm sống trái ngược nhau, vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành, đời sống vợ chồng gặp nhiều khó khăn. Cuối năm 2018, bà Thái Thị Thanh T trở về Ireland (Ailen) không còn ở chung với nhau, do vị trí địa lý xa cách chỉ liên lạc qua điện thoại, nhưng ông Nguyễn Thanh D luôn né tránh không muốn nói chuyện ; do đó hai vợ chồng cũng không liên lạc, quan tâm với nhau. Nay nhận thấy cuộc sống gia đình không có hạnh phúc, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã trở nên trầm trọng, tình cảm không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Thái Thị Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thanh D.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện ở xa nên bà Thái Thị Thanh T xin được vắng mặt tại các buổi làm việc, công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử đối với vụ án trên.

- Theo Bản tự khai, văn bản ý kiến và xin giải quyết vắng mặt của bị đơn ông Nguyễn Thanh D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2018, ông Nguyễn Thanh D và bà Thái Thị Thanh T có tiến hành kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai (đăng ký kết hôn số 19/2018 ngày 14/5/2018). Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm, hai vợ chồng sống và làm việc ở hai nơi khác nhau nên không thể đoàn tụ và hàn gắn gia đình. Ông D nhận thấy cách sống và suy nghĩ hoàn toàn khác biệt, mâu thuẫn càng ngày trầm trọng, không thể hàn gắn, vợ chồng sống với nhau không còn hạnh phúc, không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông D đồng ý ly hôn với bà T. Ông D thống nhất với lời trình bày và yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Thái Thị Thanh T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Do điều kiện bận công tác nên ông Nguyễn Thanh D xin vắng mặt tại các buổi làm việc, công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử.

*** Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:**

Qua nghiên cứu hồ sơ, nhận thấy nguyên đơn bà Thái Thị Thanh T là người có 02 quốc tịch (Việt Nam và Ailen). Tại thời điểm khởi kiện, nguyên đơn bà T và bị đơn ông Nguyễn Thanh D đang ở Việt Nam đã có lời khai và cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ.

Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không tham gia phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Thái Thị Thanh T và bị đơn ông Nguyễn Thanh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Trong vụ án này, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2018, bà Thái Thị Thanh T và ông Nguyễn Thanh D tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2018 ngày 14/5/2018 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, cả bà T và ông D đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đã hòa giải với nhau nhiều lần nhưng không thành, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên bà Thái Thị Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thanh D và ông D cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà T.

Xét mâu thuẫn cuộc sống vợ chồng của bà Thái Thị Thanh T và ông Nguyễn Thanh D là trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm yêu thương và chăm sóc cho nhau, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân với nhau, khả năng đoàn tụ là không có. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thái Thị Thanh T, xử cho bà T ly hôn với ông Nguyễn Thanh D là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Thái Thị Thanh T và ông Nguyễn Thanh D đều khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Thái Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 37, 147, 227, 228, 238, 464, 474, 476, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 110, 122, 123, 127, 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thái Thị Thanh T. Bà Thái Thị Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Thanh D.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Bà Thái Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng được khấu trừ vào tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0001040 ngày 18/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. (Bà T đã nộp xong án phí)

Bà Thái Thị Thanh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (Một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt/niêm yết hợp lệ. Ông Nguyễn Thanh D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- UBND H. Long Thành, tỉnh Đồng Nai;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Triệu Thị Huỳnh Hoa